

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ LM
TỈNH HẬU GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 02-4-2021

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LM
TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thanh Ngân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Hiếu Đạo

Bà Hồ Thị Út

- Thư ký phiên tòa: Ông Châu Thanh Quyền – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã LM, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã LM tham gia phiên tòa: Bà Lưu Thị Kim Chúc – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã LM, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 190/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2020 về việc tranh chấp ly hôn.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Võ Thị Ngọc T, sinh năm 2001 (có mặt)

Địa chỉ: khóm A, phường B, thị xã NN, tỉnh Sóc Trăng.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Khánh H, sinh năm 1999 (vắng mặt và có yêu cầu xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: ấp TT, xã TP, thị xã LM, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Võ Thị Ngọc T trình bày:

Chị T và anh H sống chung vào khoảng năm 2008, có tổ chức lễ cưới và kết hôn vào ngày 10/7/2020 tại Ủy ban nhân dân xã TP. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Sau khi cưới, anh H không lo lắng gì cho chị và con chung, thường xuyên vắng nhà nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Vợ chồng đã sống ly thân. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên chị T yêu cầu được ly hôn với chị anh H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Võ Khánh Phúc, giới tính nam, sinh ngày 27/5/2020, hiện tại đang sống với chị T. Sau khi ly hôn, chị T yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Khánh H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt, đồng thời có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã LM, tỉnh Hậu Giang phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, H đồng ý xét xử, Thư ký, nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa hiện đúng quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị T và anh H được ly hôn. Về con chung: Chị Võ Thị Ngọc T được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Võ Khánh Phúc, giới tính nam, sinh ngày 27/5/2020. Chị T chưa yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên chưa xem xét. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự khai không có nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ đã thể hiện trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại tòa án, H đồng ý xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Đây là vụ án “Tranh chấp ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[1.2] Bị đơn Nguyễn Khánh H có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt nên H đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Ngọc T và anh Nguyễn Khánh H tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TP, thị xã LM, tỉnh Hậu Giang vào ngày 10/7/2020 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Vợ chồng chung sống được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi, cuộc sống chung không hạnh phúc, không thể hàn gắn được nên đã ly thân. H đồng xét xử nhận định hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, do đó, việc chị T yêu cầu ly hôn là có căn cứ theo khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] Về con chung: Chị T và anh H có 01 con chung tên Nguyễn Võ Khánh Phúc, giới tính nam, sinh ngày 27/5/2020, hiện tại đang sống với chị T. Chị T yêu cầu nuôi con, anh H không có ý kiến phản đối. Mặt khác, cháu Phúc chưa được 01 tuổi, căn cứ vào khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 *“Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con”*. Do đó, chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung là phù hợp nên được H đồng xét xử chấp nhận. Chị T chưa yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự khai không có nên không xem xét.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu số tiền 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Khoản 1 Điều 56; Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.
- Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc H quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Ngọc T và anh Nguyễn Khánh H được ly hôn.

2. Về con chung: Chị Võ Thị Ngọc T được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Võ Khánh Phúc, giới tính nam, sinh ngày 27/5/2020. Chị T chưa yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Anh Nguyễn Khánh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự khai không có nên không xem xét.

4. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn chị Võ Thị Ngọc T phải nộp 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*), được chuyển 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) từ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005045 ngày 12 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã LM, tỉnh Hậu Giang thành án phí. Chị T đã nộp xong án phí.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 02/4/2021. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

H ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các H thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thanh Ngân

**TM. H ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- VKSND thị xã LM;
- Chi cục THADS TX LM;
- UBND xã TP;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

Trần Thanh Ngân